TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH SƠN** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 145 /2021/ QĐST - HNGĐ	*Thanh Sơn, ngày 24 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 119/2021/TLST – HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn L – Sinh năm 1969

Bị đơn: Chị Hồ Thị Ngọc H – Sinh năm 1978

Đều có địa chỉ: Khu 12, xã Địch Quả, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Bắc Phú Thọ - Phòng giao dịch Thanh Sơn

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng Th – Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, chi nhánh Bắc Phú Thọ.

(Theo văn bản ủy quyền số 988/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 18/8/2020 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam)

2. Chị Hoàng Thị S - Sinh năm 1973

Địa chỉ: Phố Hạ Sơn, TT. Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

3. Anh Hà Khắc S – Sinh năm 1980

Địa chỉ: Xóm Ruộng Mơ, xã Địch Quả, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Hoàng Văn L và chị Hồ Thị Ngọc H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Anh Hoàng Văn L và chị Hồ Thị Ngọc H thống nhất xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Hoàng Đức M – Sinh ngày 31/10/2001 và cháu Hoàng Ngọc Ph – Sinh ngày 15/9/2012. Hiện cả hai con chung đang ở cùng chị H.

Ly hôn hai bên tự nguyện thỏa thuận: Hiện nay cháu Hoàng Đức M – Sinh ngày 31/10/2001 đã thành niên nên cả hai bên cùng có trách nhiệm chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao cho chị H được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Hoàng Ngọc Ph – Sinh ngày 15/9/2012. Chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Tại biên bản tự nguyện thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng ngày 17/6/2021, anh Lý và chị H cùng thống nhất thỏa thuận: Vợ chồng có tài sản chung là 02 quyền sử dụng thửa đất số 386-2 tờ bản đồ số 17 có diện tích 550m2 và thửa đất số 315 tờ bản đồ số 60 có diện tích 146m2 đất đều tọa lạc tại khu Múc Trới, xã Địch Quả, huyện Thanh Sơn. Nay ly hôn hai bên tự nguyện thỏa thuận:

Cho cháu Hoàng Đức M được quyền sử dụng thửa đất số 315 tờ bản đồ số 60 có diện tích 146m2 đất tọa lạc tại khu Múc Trới, xã Địch Quả, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Đất đã được UBND huyện Thanh Sơn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL253546 ngày 25/6/2018 đứng tên Hoàng Văn L và Hồ Thị Ngọc H.

Anh Lý và chị Huyền có trách nhiệm làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất cho cháu Hoàng Đức M.

Giao cho chị Hồ Thị Ngọc H được quyền sử dụng thửa đất số 386-2 tờ bản đồ số 17 có diện tích 550m2 đất tọa lạc tại khu Múc Trới, xã Địch Quả, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Đất đã được UBND huyện Thanh Sơn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM411814 ngày 18/6/2018 đứng tên Hoàng Văn Lý và Hồ Thị Ngọc H.

Chị H có trách nhiệm thanh toán cho anh Hoàng Văn L 400.000.000đồng (Bốn trăm triệu đồng) tiền chênh lệch chia tài sản.

Hai bên đề nghị Tòa án ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận trên và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ Luật Dân sự năm 2015.

- *Về nợ chung:* Anh Hoàng Văn L, chị Hồ Thị Ngọc H và người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam là ông Nguyễn Hồng Thọ thống nhất xác nhận: Hiện nay anh L và chị H còn nợ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Bắc Phú Thọ - Phòng giao dịch Thanh Sơn số tiền 500.000.000đồng (Năm trăm triệu đồng) thế chấp bằng quyền sử dụng thửa đất số số 386-2 tờ bản đồ số 17 có diện tích 550m2 đất tọa lạc tại khu Múc Trới, xã Địch Quả, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Nay ly hôn các bên tự nguyện thống nhất thỏa thuận: Chị Huyền là người sở hữu quản lý tài sản thế chấp nên chị Huyền có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết cho Ngân hàng.

Anh Hoàng Văn L, chị Hồ Thị Ngọc H, chị Hoàng Thị S và anh Hà Khắc S thống nhất tự nguyện thỏa thuận: Anh L có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền còn nợ là 25.000.000đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) cho chị Hoàng Thị S; 14.000.000đồng (Mười bốn triệu đồng) cho anh Hà Khắc S.

Chị S và anh S đều tự nguyện không yêu cầu tính lãi.

- *Về án phí:* Anh Hoàng Văn L tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trả lại cho anh L 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2020/0003531 ngày 03/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn.

Trả lại cho anh Hoàng Văn L toàn bộ tiền tạm ứng án phí về việc chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn là 18.750.000đồng (Mười tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số AA/2020/0003532 ngày 03/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 – Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 – Luật

thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 – Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đ- ơng sự
- VKS tỉnh + huyện
- Chi cục THADS huyện
- UBND xã Địch Quả
- L- u HSVA.

Thẩm phán

Đã ký

Trần Thị Duyên Hòa